|  |  |
| --- | --- |
| **ỦY BAN NHÂN DÂN****HUYỆN SA THẦY** | **CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM****Độc lập – Tự do – Hạnh phúc** |
| Số: 336 /TTr-UBND | *Sa Thầy, ngày 16 tháng 12 năm 2016* |

**TỜ TRÌNH**

về **dự toán thu, chi ngân sách địa phương và
phân bổ ngân sách huyện năm 2017**

Kính gửi: Hội đồng nhân dân huyện.

Căn cứ Luật Ngân sách nhà nước số 83/2015/QH13 ngày 25/06/2015;

Căn cứ Quyết định số 1507/QĐ-UBND ngày 09/12/2016 của UBND tỉnh Kon Tum về giao dự toán ngân sách nhà nước năm 2017;

Trên cơ sở đánh giá tình hình thực hiện dự toán ngân sách huyện năm 2016, nhiệm vụ phát triển kinh tế - xã hội và dự toán thu, chi ngân sách năm 2017 đã được UBND tỉnh giao; UBND huyện xây dựng phương án phân bổ dự toán thu, chi ngân sách huyện năm 2017 cụ thể như sau:

**A. DỰ TOÁN THU, CHI CÂN ĐỐI NGÂN SÁCH HUYỆN NĂM 2017**

Năm 2017 là năm đầu của thời kỳ ổn định ngân sách 2017-2020. Trên cơ sở dự toán chi đầu tư theo Luật đầu tư công, chi thường xuyên theo định mức phân bổ tại Quyết định số 1507/2016/QĐ-UBND ngày 09/12/2016 của UBND tỉnh Kon Tum và dự toán thu ngân sách trên địa bàn huyện được hưởng để lập Phương án phân bổ dự toán thu, chi ngân sách huyện năm 2017 trình Hội đông nhân dân huyện phê duyệt cụ thể như sau:

**I. Dự toán UBND tỉnh giao**

Dự toán thu NSNN trên địa bàn năm 2017 là 54.880 triệu đồng, trong đó: thu nội địa 54.880 triệu.

Dự toán thu cân đối ngân sách huyện năm 2017 là 258.989 triệu đồng, trong đó: Thu cố định và điều tiết ngân sách huyện được hưởng 48.176 triệu đồng; thu bổ sung cân đối ngân sách huyện 190.373 triệu đồng (tỷ lệ tự cân đối 25,3%); thu bổ sung mục tiêu 20.440 triệu đồng.

Dự toán chi cân đối ngân sách huyện 258.989 triệu đồng, trong đó: Chi đầu tư phát triển nguồn cân đối 8.280 triệu đồng (chi nguồn vốn XDTT 7.480 triệu đồng, tăng 10%); Chi nguồn thu tiền sử dụng đất 800 triệu đồng; Chi thường xuyên 225.509 triệu đồng (Chi giáo dục và đào tạo 139.249 triệu đồng, tăng 8%). Các lĩnh vực chi thường xuyên khác 86.260 triệu đồng bằng 100% so mặt bằng chi 2016([[1]](#footnote-2)). Chi từ nguồn bổ sung mục tiêu 20.440 triệu đồng.

Dự phòng ngân sách 4.760 triệu đồng, chiếm tỷ lệ tối thiểu theo quy định Luật ngân sách là 2,09% trên tổng chi cân đối ngân sách.

II. Dự toán huyện giao

Dự toán thu - chi cân đối ngân sách huyện trình HĐND tăng thêm so dự toán UBND tỉnh giao 4.644 triệu đồng, từ nguồn thu sử dụng đất 3.334 triệu đồng, thu GTGT đơn vị ngoài quốc doanh 1.310 triệu đồng. Khoản thu thực tế phát sinh sau khi loại trừ nguồn thu sử dụng đất, phần còn lại được bố trí 50% tạo nguồn cân đối tiền lương theo quy định 655 triệu đồng; 50% bổ sung kinh phí diễn tập PT 2017 là 500 triệu đồng và bổ sung dự phòng 155 triệu đồng.

(Số liệu chi tiết thu NSNN, thu cân đối ngân sách địa phương tại biểu số 03/TT PBNS)

B. PHƯƠNG ÁN PHÂN BỔ DỰ TOÁN CHI NGÂN SÁCH HUYỆN NĂM 2017

I. Phương án phân bổ dự toán chi cân đối ngân sách huyện

Dự toán chi cân đối ngân sách huyện năm 2017 là 233.539 triệu đồng (Số liệu tại biểu sổ 03/TTPBNS đính kèm). Trong đó:

1. Chi đầu tư phát triển

Dự toán chi đầu tư phát triển 2017 là 8.280 triệu đồng, trong đó: Ngân sách huyện 8.080 triệu đồng; ngân sách cấp xã 200 triệu đồng.

2. Chi thường xuyên

Dự toán chi thường xuyên năm 2017 là 225.259 triệu đồng, được phân bổ như sau: Dự toán chi thường xuyên ngân sách huyện theo định mức phân bổ trình HĐND là 225.259 triệu đồng, tăng 5% so mặt bằng chi 2016, trong đó: Sự nghiệp Giáo dục - Đào tạo 139.249 triệu đồng, tăng 9%; các lĩnh vực chi thường xuyên khác còn lại 86.010 triệu đồng, bằng 100%.

2.1. Phân bổ nhiệm vụ chi thường xuyên ngân sách cấp huyện

Chi thường xuyên ngân sách huyện 186.204 triệu đồng và bố trí cho các lĩnh vực như sau:

- Chi giáo dục đào tạo 139.249 triệu đồng, tổng chi giáo dục đào tạo ngân sách huyện bằng mức dự toán tỉnh giao. Chi giáo dục giao theo cơ cấu quỹ lương đảm bảo tỷ lệ chi khác chiếm 22% (tăng 4% so tỷ lệ năm 2011). Trong đó phân bổ chi thường xuyên khác cho các trường học chiếm 57%; phần trích tập trung tại phòng Giáo dục chiếm 43%.

- Chi sự nghiệp khoa học công nghệ: Từ năm 2017 ngân sách cấp huyện không còn nhiệm vụ chi khoa học công nghệ theo quy định Luật ngân sách.

- Các lĩnh vực chi thường xuyên khác 46.955 triệu đồng. Trong đó, chi bộ máy hành chính, sự nghiệp theo định mức chi năm 2017 trình HĐND, đơn vị tự sắp xếp lại nhiệm vụ cho phù hợp với khả năng ngân sách được giao. Dự toán 2017 bố trí cho Quỹ ủy thác cho vay hộ nghèo qua Ngân hàng chính sách 300 triệu đồng. Kinh phí hỗ trợ chỉnh lý tài liệu lưu trữ 500 triệu, đề án bảo tồn bản săc văn hoá dân tộc 150 triệu đồng; chi hỗ trợ bồi dưỡng nâng cao trình độ chuyên môn, ngoại ngữ, tin học theo Đề án nâng cao chất lượng giáo dục của huyện và thực hiện đề án phát triển nông nghiệp bền vững.

2.2. Bổ sung nguồn cân đối cho ngân sách xã, thị trấn

Dự toán chi thường xuyên ngân sách xã 39.055 triệu đồng.

(Số liệu chi tiết nội dung và kinh phí hỗ trợ tại biểu số 05/TT PBNSĐP)

3. Chi nguồn giao tăng thu: 4.644 triệu đồng. Trong đó, nguồn thu sử dụng đất 3.334 triệu đồng (phân bổ cho huyện 2.500 triệu đồng; ngân sách xã, thị trấn 834 triệu đồng) khoản thu phát sinh khác sau khi loại trừ thu tiền sử dụng đất còn lại là 1.310 được bố trí 50% tạo nguồn cân đối tiền lương theo quy định 655 triệu đồng; 50% bổ sung kinh phí diễn tập PT 2017 là 500 triệu đồng và bổ sung dự phòng 155 triệu đồng (Nguồn thu tăng thu là số tạm giao dự toán sau khi thu được mới thực hiện nhiệm vụ chi).

4. Chi dự phòng: 4.879 triệu đồng, chiếm tỷ lệ 2,09% dự toán chi cân đối, bằng 108% so dự toán 2016, trong đó dự phòng ngân sách xã 775 triệu đồng.

II. Dự toán chi nguồn tỉnh bổ sung có mục tiêu: 20.571 triệu đồng bố trí theo đúng mục tiêu, nhiệm vụ được tỉnh bổ sung, trong đó:

1. Chi đầu tư thực hiện các Chương trình mục tiêu: 16.639 triệu đồng.

2. Chi từ nguồn hỗ trợ thực hiện các chế độ, chính sách theo quy định: 3.932 triệu đồng. Trong đó: kinh phí Trung tâm giáo dục thường xuyên hướng nghiệp và dạy nghề 1.287 triệu đồng; đại hội thể thao 450 triệu đồng (cấp huyện 120 triệu đồng, cấp xã 30 triệu đồng/xã); kinh phí diễn tập PT 17 là 800 triệu đồng; kinh phí hợp đồng cán bộ kỹ thuật và chi phí quản lý đề án cao su tiểu điền 214 triệu đồng; kinh phí quy hoạch sử dụng đất 2016-2020 và kế hoạch sử dụng đất 2016 là 231 triệu đồng; kinh phí sửa cầu treo 150 triệu đồng; kinh phí quy hoạch nông thôn mới 800 triệu đồng (xã Sa Bình 400 triệu đồng, xã Ya Xiêr 400 triệu đồng).

III. Dự toán thu - chi các khoản thu quản lý qua ngân sách

Ghi thu, ghi chi học phí, viện trợ, huy động quản lý qua ngân sách 450 triệu đồng, tăng 12,5 % so dự toán 2016, trong đó: học phí 450 triệu đồng.

C. NHIỆM VỤ, GIẢI PHÁP ĐIỀU HÀNH THU, CHI NGÂN SÁCH NĂM 2017

Phân bổ nhiệm vụ thu - chi ngân sách 2017 - năm đầu thời kỳ ổn định ngân sách 2017-2020 gặp khó khăn. Dự toán thu trung ương đã giảm so dự toán 2016 nhưng vẫn tiềm ẩn rất nhiều nguy cơ trước tình hình khô hạn diễn biến rất phức tạp; chi ngân sách chưa đáp ứng được yêu cầu, nhiều nhiệm vụ chưa bố trí được ngân sách... Điều hành nhiệm vụ ngân sách 2017 cần tập trung vào một số biện pháp sau:

I. Về thu ngân sách

Ngay từ đầu năm, ngành thuế cần phối hợp với các cấp chính quyền, đơn vị liên quan triển khai tốt các biện pháp nhằm tập trung số thu kịp thời, đầy đủ, tăng cường chống thất thu, thu nợ đọng thuế, hạn chế nợ đọng thuế phát sinh, tích cực khai thác các nguồn thu mới, chú trọng nuôi dưỡng nguồn thu.

Tăng cường phối hợp giữa Cục thuế, Chi cục thuế với UBND, cơ quan tài chính trong việc báo cáo định kỳ, phân tích tình hình thực hiện, đề xuất giải pháp thu. Phấn đấu hoàn thành vượt dự toán thu đã được HĐND huyện giao, điều hành chi ngân sách phù hợp với khả năng nguồn thu.

II. Về chi ngân sách

**1.** Phân bổ vốn đầu tư phát triển tập trung, ưu tiên bố trí vốn trả nợ xây dựng cơ bản và dự án có khả năng hoàn thành, đưa vào sử dụng, khai thác trong năm 2017; bố trí vốn hoàn trả ứng trước. Triển khai các dự án đầu tư phải đúng mức vốn kế hoạch được giao, cân đối đủ nguồn vốn, không làm phát sinh nợ xây dựng cơ bản. Bố trí đủ vốn đối ứng từ ngân sách địa phương theo quy định để thực hiện các dự án đầu tư, chương trình mục tiêu quốc gia do địa phương quản lý.

**2.** Phân bổ dự toán chi thường xuyên:

Căn cứ dự toán tỉnh giao và khả năng nguồn thu ngân sách, UBND huyện trình HĐND quyết định dự toán chi thường xuyên, trong đó đối với giáo dục đào tạo không thấp hơn mức dự toán UBND tỉnh giao. Phân bổ các lĩnh vực chi thường xuyên khác cho đơn vị dự toán trực thuộc và UBND cấp xã phù hợp tình hình thực tế và điều kiện khả năng ngân sách; đảm bảo thực hiện đầy đủ các chế độ, chính sách, đề án theo phân cấp nhiệm vụ chi ngân sách.

Đối với các đơn vị dự toán trực thuộc ngân sách huyện, UBND các xã, thị trấn: trên cơ sở định mức phân bổ chi thường xuyên và dự toán 2017 được HĐND phê duyệt; phân bổ dự toán bảo đảm khớp đúng với tổng mức thu, chi của đơn vị. Riêng đối với đơn vị Phòng Giáo dục & Đào tạo phân bổ dự toán thu sự nghiệp, dự toán chi cho các đơn vị trực thuộc để làm căn cứ tổ chức thực hiện, bảo đảm khớp đúng tổng mức chi sự nghiệp theo lĩnh vực, phù họp đặc điểm thực tế và nguồn thu của đơn vị trực thuộc. Đặc biệt đối với các đơn vị sự nghiệp công xác định rõ từng nhiệm vụ thuộc lĩnh vực chuyên môn, định mức và dự toán kinh phí làm cơ sở giao tự chủ theo Nghị định 16/2015/NĐ-CP. Thực hiện công khai, minh bạch theo đúng quy định của pháp luật.

**3.** Các đơn vị dự toán và UBND các xã, thị trấn chủ động sắp xếp nhiệm vụ (kể cả nhiệm vụ phát sinh) trong phạm vi dự toán được giao trên tinh thần triệt để tiết kiệm, chống lãng phí, phù hợp với khả năng ngân sách được giao, kết hợp nguồn thu ngoài ngân sách, tăng cường huy động nguồn xã hội hoá. Giảm tối đa các khoản chi khánh tiết, hội nghị, hội thảo, lễ hội, động thổ, khởi công, khánh thánh, đi công tác nước ngoài.

**4.** Điều hành chi ngân sách nhà nước phải theo khả năng, tiến độ nguồn thu, giãn tiến độ các khoản chi chưa cấp thiết vào cuối năm. Ưu tiên thực hiện chi lương, các chính sách hỗ trợ đảm bảo an sinh xã hội. Tăng cường công tác kiểm tra, giám sát, công khai để đảm bảo chi đúng, đầy đủ cho các đối tượng thụ hưởng. Rà soát, quản lý chặt chẽ để giảm mạnh số chi chuyển nguồn, chỉ thực hiện chuyên nguồn đối với một số khoản chi còn nhiệm vụ và thực sự cần thiết theo đúng quy định của Luật NSNN. Thực hiện tốt đề án tinh giản biên chế, sắp xếp bộ máy theo hướng tinh gọn, hiệu quả.

**5.** Đẩy nhanh thực hiện Nghị định số 16/2015/NĐ-CP ngày 14/02/2015 của Chính phủ quy định cơ chế tự chủ của đơn vị sự nghiệp công lập, Nghị định số 141/2016/NĐ-CP ngày 10/10/2016 của Chính phủ quy định cơ chế tự chủ của đơn vị sự nghiệp công lập trong lĩnh vực sự nghiệp kinh tế, Quyết định 695/QĐ-TTg ngày 21/5/2015 của Thủ tướng Chính phủ về kế hoạch triển khai Nghị định số 16/2015/NĐ-CP ngày 14/02/2015 của Chính phủ. Trong đó lưu ý tập trung thực hiện đảm bảo tiến độ các nhiệm vụ xây dựng danh mục dịch vụ sự nghiệp công sử dụng NSNN, định mức kinh tế kỹ thuật danh mục dịch vụ sự nghiệp công, quy hoạch mạng lưới đơn vị sự nghiệp công,...

Trên đây là nội dung phương án phân bô dự toán ngân sách huyện năm 2017. Ủy ban nhân dân huyện trình Hội đông nhân dân huyện khoá X - kỳ họp thứ 3 xem xét, phê chuẩn./.

|  |  |
| --- | --- |
| ***Nơi nhận:***- Thường trực Huyện ủy;- Thường trực HĐND huyện;- Đại biểu HĐND huyện;- Lưu: VT-LT. | **TM. ỦY BAN NHÂN DÂN****CHỦ TỊCH****(Đã ký)****Nguyễn Ngọc Sâm** |

|  |  |
| --- | --- |
| **ỦY BAN NHÂN DÂN****HUYỆN SA THẦY** | **CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM****Độc lập – Tự do – Hạnh phúc** |

**PHƯƠNG ÁN**

**Dự toán ngân sách và phân bổ dự toán ngân sách năm 2017**

(Kèm theo Tờ trình số 336/TTr-UBND ngày 16/12/2016 của UBND huyện)

Căn cứ Luật Tổ chức Chính quyền địa phương ngày 19/6/2015;

Căn cứ Luật Ngân sách Nhà nước ngày 25/6/2015;

Căn cứ Quyết định số 1507/QĐ-UBND ngày 09/12/2016 của UBND tỉnh Kon Tum giao chỉ tiêu kế hoạch phát triển kinh tế - xã hội và dự toán ngân sách nhà nước năm 2017;

Trên cơ sở kết quả thực hiện dự toán ngân sách huyện năm 2016 và phương hướng nhiệm vụ phát triển kinh tế - xã hội, quốc phòng - an ninh năm 2017; UBND huyện lập phương án phân bổ dự toán ngân sách năm 2017 trình Hội đồng nhân dân huyện với nội dung như sau:

**I. NGUYÊN TẮC, TIÊU CHÍ, ĐỊNH MỨC PHÂN BỔ DỰ TOÁN CHI THƯỜNG XUYÊN CHO CÁC ĐƠN VỊ DỰ TOÁN HUYỆN**

Định mức phân bổ trên cơ sở dự toán UBND tỉnh giao tại Quyết định số 1507/QĐ-UBND ngày 09/12/2016 và khả năng nguồn thu ngân sách địa phương; thực hiện cơ cấu chi theo hướng ưu tiên chi lương, các chế độ quy định cho các cơ quan đảm bảo hoạt động, bảo đảm an sinh xã hội, tiết kiệm tối đa các nhiệm vụ chi không thật sự cần thiết; tiết kiệm 10% chi thường xuyên (sau khi trừ lương, phụ cấp, các khoản đóng góp theo lương, các khoản chi cho con người theo chế độ) để thực hiện cải cách tiền lương theo quy định.

**1. Định mức phân bổ dự toán chi quản lý hành chính huyện**

**1.1. Áp dụng định mức chung**

* Đơn vị từ 05 biên chế trở xuống: 18 triệu đồng/ biên chế/ năm
* Đơn vị từ 06 đến 10 biên chế: 16 triệu đồng/ biên chế/ năm
* Đơn vị trên 11 biên chế: 14 triệu đồng/ biên chế/năm

**1.2. Ngoài định mức chung bổ sung tăng thêm hệ số so với định mức tại phần 1.1**

Căn cứ vào yêu cầu công việc, các nhiệm vụ đặc thù, tăng thêm hệ số cho các cơ quan đảm bảo hoạt động, cụ thể:

* Đơn vị Huyện uỷ; Văn phòng HĐND-UBND huyện: Hệ số 2,5.
* Khối Đoàn thể: Mặt trận, Phụ nữ, Đoàn thanh niên; Hội nông dân, Hội cựu chiến binh: hệ số 1,5.
* Các đơn vị: Tài chính - Kế hoạch, Nội vụ và phòng Dân tộc: Hệ số 1,5
* Các đơn vị còn lại: Hệ số 1,3

\* Định mức phân bổ bao gồm:

(1) Các khoản chi hành chính phục vụ hoạt động thường xuyên bộ máy như: Khen thưởng theo chế độ, phúc lợi tập thể, thông tin liên lạc, công tác phí, hội nghị, tổng kết, đoàn ra, đoàn vào, văn phòng phẩm, điện nước, xăng dầu...

(2) Các khoản chi nghiệp vụ mang tính thường xuyên phát sinh hàng năm: Chi chuyên môn nghiệp vụ của từng ngành, chi tập huấn bồi dưỡng nghiệp vụ chuyên môn; chi quản lý ngành, lĩnh vực; chi tuyên truyền, phổ biến giáo dục pháp luật; xây dựng, hoàn thiện, rà soát văn bản quy phạm pháp luật; đánh giá, giám sát đầu tư;...

(3) Chi cho lao động hợp đồng theo Nghị định 68 (bao gồm cả chi tiền lương, tiền công lao động và chi hoạt động)

(4) Kinh phí sửa chữa thường xuyên; kinh phí mua sắm, thay thế trang thiết bị, phương tiện làm việc của cán bộ, công chức theo quy định.

\* Định mức phân bổ không bao gồm:

(1) Chi lương và các khoản có tính chất tiền lương.

(2) Các khoản chi đặc thù mang tính chất chung của các cơ quan hành chính như: Chi Đại hội; chi hoạt động các Ban chỉ đạo, Tổ công tác liên ngành; mua sắm trang thiết bị, phương tiện làm việc được cấp có thẩm quyền phê duyệt.

(3) Các khoản chi đặc thù mang tính chất riêng biệt của các cơ quan không đưa vào định mức phân bổ như: Kinh phí đoàn ra phải bố trí theo quyết định đoàn ra của UBND tỉnh, huyện; kinh phí các cuộc điều tra, tổng hợp, thống kê theo yêu cầu UBND huyện, tỉnh; kinh phí trích lại theo số thu thực nộp ngân sách (Thanh tra..); hỗ trợ các tổ chức tôn giáo; kinh phí mua hiện vật thi đua khen thưởng và các nhiệm vụ mang tính chất đặc thù riêng biệt của ngành, lĩnh vực....

(4) Các nhiệm vụ đặc thù phát sinh không thường xuyên khác.

***1.3. Phạm vi áp dụng***

Áp dụng định mức phân bổ chung đối với các đơn vị hành chính huyện.

Kinh phí hoạt động đặc thù của Thường trực Huyện ủy, Thường trực HĐND- UBND huyện được tính trên cơ sở định mức, chế độ, tiêu chuẩn và các nhiệm vụ chi đặc thù của các cơ quan này.

Các Hội đặc thù, tổ chức chính trị xã hội - nghề nghiệp, tổ chức xã hội, tổ chức xã hội - nghề nghiệp được ngân sách nhà nước hỗ trợ theo quy định hiện hành.

Trên cơ sở biên chế hành chính được cơ quan có thẩm quyền giao và mức dự toán chi thường xuyên theo định mức phân bổ, tiết kiệm chi tiêu để tăng thu nhập cho cán bộ công chức và tăng chi cho các nhiệm vụ trọng tâm của cơ quan, đơn vị.

Dự toán chi các năm tiếp theo thời kỳ ổn định ngân sách (từ năm 2018) đối với lĩnh vực chi quản lý hành chính được xác định theo biên chế được cơ quan có thẩm quyền phê duyệt và định mức phân bổ chi hành chính điều chỉnh tăng/giảm theo khả năng ngân sách huyện do UBND huyện trình HĐND huyện quyết định trong phương án phân bổ ngân sách cấp huyện.

2. Nguồn cân đối chi thường xuyên cho các đơn vị hành chính cấp xã

*2.1. Về tiền lương, phụ cấp và các khoản có tính chất lương*

Tính theo biên chế được cấp thẩm quyền phê duyệt với mức lương tối thiểu 1.210.000 đồng (tính đủ các chế độ theo quy định đang thực hiện đến 31/5/2016).

*2.2. Về định mức chi hoạt động thường xuyên*

Phân bổ định mức chi thường xuyên bình quân 12 triệu/người/năm;

Bổ sung thêm ngoài định mức chung:

+ Đối với xã loại 1 (Hơ Moong, Rờ Kơi, Mô Rai) định mức phân bổ tăng thêm 15%/ định mức chi/ biên chế/ năm; xã loại 2 (Sa Nhơn, Sa Sơn, Sa Bình, Ya Ly, Ya Tăng, Ya Xiêr, thị trấn) bổ sung 10%/ định mức chi/ biên chế/ năm; xã loại 3 (Sa Nghĩa) định mức bổ sung 05%/ định mức chi/ biên chế/ năm.

+ Đối với xã có đông dân số từ 4.000 dân trở lên (Thị trấn, Sa Bình, Ya Xiêr, Rờ Kơi, Mô Rai, Hơ Moong) được bổ sung tăng 5%/ định mức chi/ biên chế/ năm.

\* Với định mức trên, tuỳ theo tính chất công việc và khả năng nguồn ngân sách, các xã, thị trấn phân bổ cho phù hợp với nhiệm vụ chuyên môn, trên tinh thần thật tiết kiệm, hiệu quả.

*2.3. Các khoản phụ cấp cán bộ không chuyên trách*

Tính đủ các khoản phụ cấp được quy định tại Nghị định 92/2009; Nghị định 03/2016; Quyết định 36/2014/QĐ- UBND ngày 21/7/2014 của UBND tỉnh Kon Tum (Bao gồm BHXH theo Luật BHXH năm 2014 và 3% BHYT theo Quyết định 36/2014/QĐ-UBND) và các chính sách khác được nhà nước bổ sung đến ngày 31/05/2016.

***2.4.* Hỗ trợ hoạt động cho mỗi thôn, tổ dân phố là 18.000.000 đầng/thôn, tổ dân phố/năm** (Không bao gồm các chức danh Bí thư chi bộ, thôn trưởng, tổ trưởng dân phố, công an viên, thôn đội trưởng, lực lượng bảo vệ dân phố, nhân viên y tế thôn, làng, tổ dân phố) do Hội đồng nhân dân xã, thị trấn quyết định.

**2.5. *Bổ sung các nhiệm vụ cụ thể khác***

- Thực hiện cuộc vận động toàn dân đoàn kết xây dựng đời sống văn hóa khu dân cư theo Thông tư số 160/TT-BTC ngày 19/10/2010 của Bộ Tài chính với mức 5.000.000 đồng/ thôn, làng/ năm và các xã đặc biệt khó khăn với mức 7.000.000 đồng/ xã/ năm, các xã còn lại 5.000.000 đồng/ xã/ năm.

- Kinh phí hoạt động khác đối với chi bộ cơ sở, Đảng bộ cơ sở xã, thị trấn theo định mức tại tiết b điểm 4.1 khoản 4 QĐ số 99-QĐ/TW ngày 30/5/2012 x mức lương hiện hành (1.210.000 đồng).

- Kinh phí hoạt động chi hội thuộc các tổ chức chính trị xã hội các xã đặc biệt khó khăn 1.500.000 đồng/ năm/ chi hội.

- Hỗ trợ thôn, làng đón tết nguyên đán 2.000.000đ/ thôn làng.

- Kinh phí chúc thọ, mừng thọ theo Luật người cao tuổi.

\* Định mức phân bổ nêu trên đã bao gồm: Tiền lương tăng thêm theo Nghị định 47/2016/NĐ CP; các chế độ, chính sách, nhiệm vụ Trung ương, Tỉnh bổ sung có mục tiêu đến thời điểm 31/05/2016.

3. Định mức phân bổ chi sự nghiệp

*3.1. Định mức phân bổ cho sự nghiệp Giáo dục & Đào tạo*

*a. Đơn vị sự nghiệp giáo dục*

- Về kinh phí tiền lương, phụ cấp và các khoản có tính chất lương: Ưu tiên tính đủ tiền lương tối thiểu 1.210.000 đồng (theo biên chế ngành Giáo dục & Đào tạo tại Quyết định số 3188/QĐ-UBND ngày 07/10/2016 của UBND huyện Sa Thầy về việc điều chỉnh biên chế viên chức sự nghiệp giáo dục và đào tạo cho các trường học trên địa bàn huyện Sa Thầy năm học 2016-2017, gồm 990 biên chế, trong đó 905 biên chế chính thức và 85 giáo viên hợp đồng).

* Kinh phí chi thường xuyên khác ngoài lương đưực phân bổ cho các đơn vị trường học bằng định mức năm 2017, cụ thể:

+ Các đơn vị có số biên chế được giao từ 20 người trở xuống được phân bổ với mức 7,5 trđ/ người/ năm;

+ Các đơn vị có số biên chế được giao từ 21 người trở lên được phân bổ với mức 7 trđ/ người/ năm.

- Kinh phí thực hiện các chương trình mục tiêu, chính sách giáo dục phân bố trực tiếp về các đơn vị, trường học thực hiện theo chế độ quy định, mức phân bổ: tiền ăn bán trú theo Quyết định 85/QĐ-TTg số học sinh 850 em 3.675 trđ; Chi hỗ trợ học sinh khuyết tật 595 trđ; Chi hỗ trợ tiền ăn trẻ 3-5 tuổi 3.329 trđ; Chi nâng cao chất lượng học sinh dân tộc thiểu số.

\* Kinh phí chi thường xuyên sau khi phân bổ quỹ tiền lương và định mức chi hoạt động chuyên môn cho các đon vị trường, phần còn lại trích tập trung tại Phòng Giáo dục & Đào tạo để thực hiện các nhiệm vụ chuyên môn mang tính chất chung toàn ngành, cụ thể: Chi trích lập quỹ khen thưởng; Chi mua sắm, sửa chữa thường xuyên TSCĐ; Chi nhiệm vụ chuyên môn mang tính chất chung toàn ngành; chi hỗ trợ giáo dục cộng đồng; Chi hỗ trợ bồi dưỡng nâng cao trình độ chuyên môn, ngoại ngữ, tin học theo Đề án nâng cao chất lượng giáo dục của huyện.

*b. Định mức phân bổ sự nghiệp đào, dạy nghề (Trung tâm bồi dưỡng chính trị; Trung tâm giáo dục thường xuyên – Hướng nghiệp và dạy nghề)*

- Về tiền lương, phụ cấp, các khoản đóng góp theo lương, tính đủ theo biến chế bộ máy quản lý được cấp thẩm quyền phê duyệt, tính theo mức lương tối thiểu tại thời điểm hiện hành 1.210.000 đ và được điều chỉnh khi nhà nước thay đổi mức lương.

- Định mức chi bộ máy sự nghiệp:

+ Đơn vị từ 05 biên chế trở xuông: 18 triệu đồng/ biên chế/ năm.

+ Đơn vị từ 06 biên chế trở lên: 16 triệu đồng/ biên chế/ năm.

- Định mức phân bổ chi sự nghiệp đào tạo, dạy nghề bao gồm các loại hình đào tạo, dạy nghề (chính quy, tại chức, cử tuyển, đào tạo lại, các loại hình đào tạo dạy nghề khác), trung tâm chính trị huyện theo phân cấp.

Kinh phí mở lớp và các hoạt động dịch vụ khác thực hiện theo quy định hiện hành, được cơ quan có thẩm quyền phê duyệt kế hoạch, bố trí theo tiến độ thực hiện nhiệm vụ và khả năng cân đối ngân sách hàng năm.

***3.2. Định mức phân bổ sự nghiệp văn hóa, thể dục - thể thao (Trung tâm văn hóa huyện)***

- Về tiền lương, phụ cấp, các khoản đóng góp theo lương, tính đủ theo biến chế bộ máy quản lý được cấp thẩm quyền phê duyệt, tính theo mức lương tối thiểu tại thời điểm hiện hành 1.210.000 đ và được điều chỉnh khi nhà nước thay đổi mức lương.

- Định mức chi bộ máy sự nghiệp: Đơn vị từ 06 biên chế trở lên: 16 triệu đồng/ biên chế/ năm.

- Chi chuyên môn nghiệp vụ của ngành: Thực hiện nhiệm vụ chuyên môn của ngành và huyện giao. Định mức phân bổ đã bao gồm các chế độ chính sách ưu tiên đối với vùng đồng bào dân tộc theo các chế độ, chính sách đã ban hành.

***3.3. Định mức phân bổ sự nghiệp phát thanh - truyền hình (Đài truyền hình huyện)***

- Về tiền lương, phụ cấp, các khoản đóng góp theo lương, tính đủ theo biến chế bộ máy quản lý được cấp thẩm quyền phê duyệt, tính theo mức lương tối thiểu tại thời điểm hiện hành 1.210.000 đ và được điều chỉnh khi nhà nước thay đổi mức lương.

- Định mức chi bộ máy sự nghiệp: Đơn vị từ 06 biên chế trở lên: 16 triệu đồng/ biên chế/ năm.

- Chi chuyên môn nghiệp vụ của ngành: thực hiện nhiệm vụ chuyên môn của ngành và huyện giao. Định mức phân bổ nêu trên đã bao gồm kinh phí thực hiện tăng thời lượng phát sóng phát thanh truyền hình bằng tiếng đồng bào dân tộc.

\* Đối với Trạm phát lại phát thanh truyền hình được phân bổ bổ sung với mức 150 triệu đồng/ huyện và Trạm phát lại vùng lõm 55 triệu đồng/ xã x 03 xã = 165 triệu đồng.

***3.4. Chi sự nghiệp môi trường***

- Về tiền lương, phụ cấp, các khoản đóng góp theo lương, tính đủ theo biến chế bộ máy quản lý được cấp thẩm quyền phê duyệt, tính theo mức lương tối thiểu tại thời điểm hiện hành 1.210.000 đ và được điều chỉnh khi nhà nước thay đổi mức lương.

- Định mức chi bộ máy quản lý: Đơn vị từ 05 biên chế trở xuống: 18 triệu đồng/ biên chế/ năm.

- Đối với hoạt động các dịch vụ được cân đối nhiệm vụ chi từ nguồn thu được sau khi giảm trừ các khoản phải nộp vào ngân sách theo quy định; ngân sách chỉ đảm bảo các nhiệm vụ chi nhà nước đặt hàng, các khoản mua sắm trang bị thùng rác, sửa chữa lớn tài sản, tiền điện công lộ, tiền xăng xe.

***3.5. Chi sự nghiệp kinh tế***

- Về tiền lương, phụ cấp, các khoản đóng góp theo lương, tính đủ theo biến chế bộ máy quản lý được cấp thẩm quyền phê duyệt, tính theo mức lương tối thiểu tại thời điểm hiện hành 1.210.000 đ và được điều chỉnh khi nhà nước thay đôi mức lương.

- Định mức chi bộ máy sự nghiệp: Đơn vị từ 05 biên chế trở xuống: 18 triệu đồng/ biên chế/ năm.

- Chi về chuyên môn sự nghiệp được bố trí cho các đơn vị theo từng nhiệm vụ chi cụ thể trên cơ sở khả năng cân đối ngân sách (đảm bảo mức chi bằng 5% theo quy định).

\* Kinh phí miễn thu thuỷ lợi phí được tính toán trên cơ sở dự toán kinh phí miễn thu thuỷ lợi phí năm 2016 được cấp có thẩm quyền quyết định.

\* Kinh phí hỗ trợ địa phương sản xuất lúa được xác định trên cơ sở mức hỗ trợ và diện tích đất trồng lúa được UBND tỉnh phê duyệt.

B. SỐ LIỆU PHÂN BỔ NGÂN SÁCH HUYỆN NĂM 2017

I. Về dự toán thu, chi ngân sách nhà nước

Năm 2017 là năm đầu thời kỳ ổn định ngân sách giai đoạn 2017- 2020 cũng là năm đầu tiên thực hiện Luật ngân sách mới. Nguồn thu ngân sách phân chia tỷ lệ (%) theo Nghị quyết HĐND tỉnh quy định và nguồn thu bổ sung cân đối từ ngân sách được UBND tỉnh giao. Bên cạnh huyện phấn đấu tăng thu ngân sách % theo Nghị quyết HĐND huyện giao nhằm bảo đảm nhiệm vụ chính trị địa phương năm 2017.

Trên cơ sở đó việc phân bổ dự toán thu, chi ngân sách được thực hiện như sau:

**1. Dự toán thu ngân sách nhà nước**

Căn cứ dự toán thu ngân sách nhà nước UBND tỉnh giao và khả năng thu ngân sách trên địa bàn huyện năm 2017, UBND huyện dự toán thu ngân sách nhà nước như sau:

***ĐVT: triệu đồng***

|  |  |  |  |  |
| --- | --- | --- | --- | --- |
| Nội dung | UBND tỉnh giao | **UBND dự kiến phân bổ** | **Dự toán huyện / dự toán tỉnh giao** | **Ghi chú** |
| **Số chênh lệch** | **%** |
| I. Thu NSNN trên địa bàn | 54.880 | 60.487 | 5.607 | 110 |  |
| II. Tổng thu ngân sách huyện hưởng | 259.439 | 264.083 | 4.646 | 101,79 |  |
| 1. Thu phân cấp ngân sách | 48.176 | 52.820 | 4.644 | 109,64 |  |
| 2. Thu bổ sung NS cấp trên | 210.813 | 210.813 |  | 100 |  |
| - Bổ sung cân đối | 190.373 | 109.373 |  | 100 |  |
| - Bổ sung mục tiêu | 20.440 | 20.440 |  | 100 |  |
| 3. Các khoản thu được để lại quản lý qua ngân sách | 450 | 450 |  | 100 |  |

\* Dự toán thu NSNN trên địa bàn huyện giao tăng 5.607 triệu; trong đó, tăng từ thu tiền sử dụng đất 4.167 triệu, thu từ thành phần kinh tế ngoài quốc doanh tăng 1.440 triệu đồng).

Trong đó, Thu ngân sách huyện hưởng 4.644 triệu đồng, bao gồm: Thu sử dụng đất ngân sách huyện hưởng 60% 2.500 triệu đồng, NS xã 20% là 833 triệu đồng; Thu từ đơn vị NQD 1.310 triệu đồng.

Dự kiến cân đối nhiệm vụ chi Đầu tư từ nguồn thu sử dụng đất 3.333,6 triệu đồng; Chi 50% tạo nguồn cải cách tiền lương 655 triệu đồng; chỉ bổ sung diễn tập phòng thủ 500 triệu đồng; chi bổ sung dự phòng 155 triệu đồng.

\* Nguồn thu tăng thu là số tạm giao dự toán sau khi thu được mới thực hiện nhiệm vụ chi.

2. Tổng dự toán chi ngân sách huyện năm 2017 là: 264.083 triệu đồng

2.1. Chi cân đối ngân sách huyện: 243.193 triệu đồng

- Chi đầu tư XDCB: 11.614 triệu đồng

+ Chi XDCB tập trung: 7.480 triệu đồng

+ Nguồn sử dụng đất: 4.134 triệu đồng

- Chi thường xuyên: 226.545 triệu đồng

- Chi dự phòng: 5.034 triệu đồng

2.2. Chi bổ sung có mục tiêu: 20.440 triệu đồng

2.3. Các khoản ghi thu ghi chi và quản lý qua NS NN: 450 triệu đồng

3. Chi đầu tư phát triển trên địa bàn năm 2016: 38.153 triệu đồng

Trong đó: - Nguồn vốn thanh toán tại ngân sách huyện: 28.153 triệu đồng

 - Nguồn thanh toán tại ngân sách tỉnh: 10.000 triệu đồng

4. Phân bổ dự toán chi ngân sách cấp huyện năm 2016 (Không bao gồm bổ sung ngân sách xã)

Tổng chi ngân sách cấp huyện: 222.090 triệu đồng

4.1. Các khoản chi cân đối ngân sách cấp huyện: 202.330 triệu đồng

Trong đó:

- Chi đầu tư phát triển: 10.580 triệu đồng

- Chi thường xuyên: 187.491 triệu đồng

- Chi dự phòng: 4.259 triệu đồng

4.2. Chi mục tiêu: 19.310 triệu đồng

4.3. Các khoản ghi thu ghi chi và quản lý qua NS NN: 450 triệu đồng

5. Bổ sung từ ngân sách cấp huyện cho ngân sách cấp xã, thị trấn năm 2017, số tiền: 40.298 triệu đồng

Trong đó:

- Bổ sung cân đối: 39.168 triệu đồng.

- Bổ sung mục tiêu: 1.130 triệu đồng

\* *Tỷ lệ phân bổ nhiệm vụ chi ngân sách:*

*-* Chi đầu tư phát triển: 28.153 triệu đồng, chiếm 10,71%/ tổng chi ngân sách

- Chi thường xuyên: 230.447 triệu đồng chiếm 87,26 %/ tổng chi ngân sách, trong đó: chi sự nghiệp giáo dục và đào tạo 140.536 trđ, chiếm 61,36% tổng chi thường xuyên, chi sự nghiệp kinh tế 10.968 trđ, bằng 5% dự toán chỉ thường xuyên; sự nghiệp Môi trường 2.199 trđ, bằng 0,95% dự toán chi thường xuyên; Chi sự nghiệp Văn hóa thể thao 2.438 trđ, bằng 1,06% dự toán chi thường xuyên; chi sự nghiệp phát thanh truyền hình 1.692 trđ, bằng 0,73% dự toán chi thường xuyên; chi đảm bảo xã hội 6.309 trđ, bằng 2,75% dự toán chi thường xuyên; chi quản lý hành chính 55.863 trđ, bằng 24,24% dự toán chi thường xuyên; chi an ninh quốc phòng 8.593 trđ, bằng 3,73% và các khoản chi thường xuyên khác 1.143trđ, bằng 0,5% dự toán chi cân đối.

- Dự phòng: 5.034 triệu đồng, bằng 2%/ tổng chi cân đối ngân sách năm 2017.

- Các khoản chi được ghi thu ghi chi quản lý qua ngân sách nhà nước: 450 triệu đồng (Nguồn thu học phí).

Trên đây là phương án phân bổ ngân sách năm 2017 của UBND huyện, kính trình Hội đồng nhân dân huyện khoá X kỳ họp thứ 3 xem xét, phê chuẩn để triển khai thực hiện./.

1. () Một số lĩnh vực chi thấp hơn như: Đảm bảo xã hội 87%, an ninh, quốc phòng 86%, sự nghiêp môi trường 92%. [↑](#footnote-ref-2)